

**Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**  
**Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

**Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

**1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu**

- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung tại Phường Xuân Phương.
- Tên dự toán: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung tại Phường Xuân Phương.
- Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND và UBND phường Xuân Phương.
- Nguồn vốn: Ngân sách được giao tại Quyết định số 4141/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND Thành phố Hà Nội; Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND phường Xuân Phương.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày.

**1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

**a) Yêu cầu chung:**

- Yêu cầu về chất lượng: Hàng hóa cung cấp mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Yêu cầu về thời gian bảo hành: Nhà thầu phải ghi rõ thời gian bảo hành hàng hóa trong E-HSDT.

**b) Yêu cầu cụ thể**

*Nhà thầu chào hàng hoá đáp ứng tối thiểu các tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo) như sau:*

<b>THÔNG TIN CHUNG</b>	<b>YÊU CẦU KỸ THUẬT (Tham khảo)</b>
Số chỗ	7
Kiểu dáng	Đa dụng thể thao
Nhiên liệu	Dầu
Màu ngoại thất	Đen
Năm sản xuất	2025
Tình trạng	Mới 100%
<b>ĐỘNG CƠ &amp; KHUNG XE</b>	
<b>Kích thước</b>	
Kích thước tổng thể bên ngoài (D x R x C) (mm x mm x mm)	4795 x 1855 x 1835
Chiều dài cơ sở (mm)	2745

Chiều rộng cơ sở (Trước/Sau) (mm)	1545/1555
Khoảng sáng gầm xe (mm)	279
Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	5.8
Trọng lượng không tải (kg)	2012
Trọng lượng toàn tải (kg)	2605
Dung tích bình nhiên liệu (L)	80
<b>Động cơ</b>	
Loại động cơ	2GD-FTV (2.4L)
Số xy lanh	4
Bố trí xy lanh	Thẳng hàng
Dung tích xy lanh (cc)	2393
Hệ thống nhiên liệu	Phun nhiên liệu trực tiếp sử dụng đường ống dẫn chung, tăng áp biến thiên
Loại nhiên liệu	Dầu
Công suất tối đa ((KW) HP/vòng/phút)	110 (147)/3400
Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút)	400/1600
<b>Các chế độ lái</b>	Có
<b>Hệ thống truyền động</b>	Dẫn động cầu sau
<b>Hộp số</b>	Số tự động 6 cấp
<b>Hệ thống treo</b>	
Trước	Độc lập, tay đòn kép với thanh cân bằng
Sau	Phụ thuộc, loại 4 thanh nối
<b>Hệ thống lái</b>	
Trợ lực tay lái	Thủy lực biến thiên theo tốc độ
<b>Vành &amp; lốp xe</b>	
Loại vành	Mâm đúc
Kích thước lốp	265/65R17
Lốp dự phòng	Mâm đúc
<b>Phanh</b>	
Trước	Đĩa tản nhiệt
Sau	Đĩa
<b>Tiêu chuẩn khí thải</b>	Euro 5
<b>Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km)</b>	
Đô thị phụ	7.68
Tổ hợp	8.47
Đô thị cơ bản	9.83
<b>NGOẠI THẤT</b>	
<b>Cụm đèn trước</b>	
Đèn chiếu gần	LED
Đèn chiếu xa	LED
Đèn chiếu sáng ban ngày	Có

Tự động Bật/Tắt	Có
Hệ thống cân bằng góc chiếu	Tự động
Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có
<b>Cụm đèn sau</b>	
Đèn vị trí	LED
Đèn phanh	LED
Đèn báo rẽ	LED
Đèn lùi	LED
<b>Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba)</b>	LED
<b>Đèn sương mù</b>	
Trước	LED
Sau	Có
<b>Gương chiếu hậu ngoài</b>	
Chức năng điều chỉnh điện	Có
Chức năng gập điện	Có
Tích hợp đèn báo rẽ	Có
Màu	Cùng màu thân xe
<b>Gạt mưa</b>	
Trước	Gián đoạn (điều chỉnh thời gian)
Sau	Có (gián đoạn)
<b>Chức năng sấy kính sau</b>	Có
<b>Ăng ten</b>	Vây cá
<b>Tay nắm cửa ngoài xe</b>	Mạ Crom
<b>Thanh cản (giảm va chạm)</b>	
Trước	Có
Sau	Có
<b>Chấn bùn</b>	Trước + Sau
<b>NỘI THẤT</b>	
<b>Tay lái</b>	
Loại tay lái	3 chấu
Chất liệu	Urethane
Nút bấm điều khiển tích hợp	Điều chỉnh âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay
Điều chỉnh	Chỉnh tay 4 hướng
<b>Gương chiếu hậu trong</b>	2 chỗ độ Ngày & Đêm
<b>Tay nắm cửa trong xe</b>	Mạ Crom
<b>Cụm đồng hồ</b>	
Loại đồng hồ	Optitron
Đèn báo chế độ Eco	Có
Chức năng báo lượng tiêu thụ nhiên liệu	Có
Chức năng báo vị trí cần số	Có

Màn hình hiển thị đa thông tin	4.2" TFT
Chức năng điều chỉnh độ sáng	Có
<b>GHẾ</b>	
<b>Chất liệu bọc ghế</b>	Da
<b>Ghế trước</b>	
Loại ghế	Loại thể thao
Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 8 hướng
Điều chỉnh ghế hành khách	Chỉnh điện 8 hướng
<b>Ghế sau</b>	
Hàng ghế thứ hai	Gập lưng ghế 60:40 một chạm, chỉnh cơ 4 hướng
Hàng ghế thứ ba	Ngả lưng ghế, gập 50:50 sang 2 bên
Tựa tay hàng ghế sau	Có
<b>TIỆN ÍCH</b>	
<b>Hệ thống điều hòa</b>	Tự động 2 vùng
<b>Cửa gió sau</b>	Có
<b>Hộp làm mát</b>	Có
<b>Hệ thống âm thanh</b>	
Đầu đĩa	Màn hình cảm ứng 7"
Số loa	8
Cổng kết nối AUX	Có
Cổng kết nối USB	Có
Kết nối Bluetooth	Có
Hệ thống đàm thoại rảnh tay	Có
Kết nối điện thoại thông minh	Có
<b>Chìa khóa thông minh &amp; khởi động bằng nút bấm</b>	Có
<b>Cửa sổ điều chỉnh điện</b>	1 chạm, chống kẹt tất cả các cửa
<b>Cốp điều khiển điện</b>	
<b>Ga tự động</b>	Có
<b>AN TOÀN CHỦ ĐỘNG</b>	
<b>Hệ thống chống bó cứng phanh</b>	Có
<b>Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp</b>	Có
<b>Hệ thống phân phối lực phanh điện tử</b>	Có
<b>Hệ thống cân bằng điện tử</b>	Có
<b>Hệ thống kiểm soát lực kéo</b>	Có
<b>Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc</b>	Có
<b>Đèn báo phanh khẩn cấp</b>	Có
<b>Camera lùi</b>	Có
<b>Cảm biến hỗ trợ đỗ xe</b>	
Sau	Có
Góc trước	Có

Góc sau	Có
<b>AN TOÀN BỊ ĐỘNG</b>	
<b>Túi khí</b>	
Túi khí người lái & hành khách phía trước	Có
Túi khí bên hông phía trước	Có
Túi khí rèm	Có
Túi khí đầu gối người lái	Có

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu và không nhằm mục đích chỉ định cho bất kỳ loại hàng hoá nào về nhãn hiệu, hãng sản xuất và xuất xứ hàng hoá hay hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu hàng hóa có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu kỹ thuật và có sự khác biệt không quá 3% so với yêu cầu tối thiểu trên (Tương đương được hiểu là tương đương về mặt kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ). Nhà thầu có thể chào hàng hóa được nêu trên hoặc loại hàng hóa khác nhưng phải chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt so với hàng hóa được nêu trên. Để chứng minh sự tương đương nhà thầu phải có bảng so sánh chi tiết về thông số kỹ thuật, đặc tính sử dụng cùng các tài liệu kỹ thuật kèm theo để chứng minh. Nếu nhà thầu không có tài liệu chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt hơn thì được xem là không đạt về mặt kỹ thuật.

### **1.3. Các yêu cầu khác**

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu:

- Nhà thầu phải cung cấp Catalog hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu.
- Nhà thầu phải cung cấp chế độ bảo hành, bảo dưỡng của hàng hóa chào thầu.
- Nhà thầu có cam kết về hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường và không tác động nhiều đến môi trường (nếu có tác động đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý).

### **Mục 2. Bản vẽ: Không có**

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

- Chủ đầu tư và nhà thầu thực hiện kiểm tra tình trạng toàn bộ hàng hóa trước khi bàn giao và nghiệm thu.

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa nhà thầu cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT được phê duyệt.

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ thông báo cụ thể cho Nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ

thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp. Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do bên nhà thầu chịu trách nhiệm.